

Số: /KH-UBND

Yên Hòa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Yên Hòa 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/06/2025 của BCĐ Trung ương, Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/04/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia 6 tháng cuối năm cụ thể như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh và sức cạnh tranh của nền kinh tế: Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ để tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm.
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp: Khơi dậy tinh thần sáng tạo, thu hút nhân tài và kết nối các trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ.
- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả: Chuyên đổi số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy cải cách hành chính.
- Hoàn thiện hạ tầng số và an toàn thông tin: Xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, góp phần nâng cao chất lượng sống và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế: Phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng và hội nhập sâu rộng về khoa học, công nghệ.
- Vị thế dẫn đầu: Phấn đấu đưa xã trở thành xã có nền kinh tế phát triển thu nhập cao; Thuộc nhóm các địa phương đi đầu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, với tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số ngày càng tăng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạ tầng số: Phấn đấu đạt $\geq 50\%$ phủ sóng 5G trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống về an toàn, an ninh mạng.
- Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước: Đảm bảo 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp. 95% hồ sơ được số hóa và cấp kết quả điện tử.

- Kinh tế số và xã hội số: Đạt 65% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử. Đạt 15% GRDP từ kinh tế số.

- Nguồn nhân lực số và khoa học công nghệ: 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Đổi mới sáng tạo: Phần đầu đạt chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) dưới 5.

- Sử dụng VNeID và chữ ký số: Đạt 65% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) và 40% người dân có chữ ký số.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data: Ứng dụng trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống người dân.

II. Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị

- Tuyên truyền và quán triệt sâu rộng:

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn đa dạng về hình thức (video, infographic, mạng xã hội) để truyền tải Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Chương trình hành động số 42-CTr/TU và Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

+ Mời các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế để chia sẻ, đào tạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu: Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

- Xây dựng văn hóa số và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số:

+ Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.

+ Phát động các phong trào thi đua sáng tạo, phát minh, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác và hiệu suất công việc.

+ Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát:

+ Ban hành quy chế, cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) và báo cáo kết quả.

+ Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí.

2. Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách phát triển

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật: Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng để tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù: Đề xuất các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao.

- Thu hút và trọng dụng nhân tài: nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan, ngành trên địa bàn xã.

- Chuyển giao công nghệ và thử nghiệm mô hình mới: Tạo điều kiện chuyển giao công nghệ, sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox) có kiểm soát rủi ro; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Bố trí đủ nguồn lực: Ưu tiên bố trí ngân sách tối đa theo quy định cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa đầu tư.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính: Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

- Thúc đẩy kết nối, hợp tác hiệu quả: Tăng cường thu hút tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nghiên cứu, sản xuất và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng

- Xây dựng quy hoạch, chiến lược hạ tầng số đồng bộ, hiện đại:

+ Lồng ghép chiến lược phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của xã.

+ Ưu tiên phát triển hạ tầng số dùng chung, hạ tầng số cho các khu vực, lĩnh vực trọng điểm có tính kết nối, liên thông.

+ Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang); nâng cấp đường truyền cho cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện.

- Triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung.

+ Đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

+ Triển khai sâu rộng phong trào “Học tập số”, “Bình dân học vụ số” để phổ cập kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số.

- Ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực:

+ Triển khai các nền tảng số: du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh, giáo dục - y tế thông minh, quản trị hạ tầng, đô thị, tài nguyên, môi trường, đầu tư, tài chính, ngân sách.

- + Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- + Nghiên cứu, ứng dụng AI, chuyển đổi số trong điều hành, quản lý hạ tầng đô thị, chiếu sáng, giám sát thông minh.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư: Hỗ trợ thủ tục pháp lý, văn phòng làm việc, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn, góp vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao.

4. Thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài

- Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức: Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo) cho lãnh đạo các cấp và cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực: Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, quốc gia.

- Kế hoạch bồi dưỡng, thu hút nhân lực chất lượng cao: Xác định rõ nhu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực của từng lĩnh vực, xây dựng kế hoạch đào tạo chuyên sâu phù hợp.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hệ thống chính trị

- Xây dựng chiến lược chuyển đổi số của xã và đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các ngành:

- + Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- + Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- + Khai thác, ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh, Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nền tảng số:

- + Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp AI.

- + Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

- + Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: văn hóa, du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường...

- Tăng cường an toàn thông tin, an ninh mạng:

- + Bố trí công chức chuyên trách xử lý sự cố về an toàn thông tin, an ninh mạng.

- + Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu, thông tin quan trọng.
- + Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng giải pháp số: Đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử, logistics...).
- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng số: Xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.
- Xây dựng thương hiệu số và ứng dụng công nghệ: Áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến.
- Đẩy mạnh sản xuất thông minh, thương mại điện tử: Chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, vật liệu mới, văn hóa, du lịch.
- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa - Xã hội :

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị đề xuất, tham mưu xã về chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Căn cứ thực hiện nội dung công việc, báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện hàng tháng trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; là đầu mối giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; xây dựng biểu mẫu theo dõi, thống kê, đề cương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo.

2. Phòng Kinh tế:

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn công tác xây dựng dự toán, quyết toán và tham mưu cấp có thẩm

quyền phương án kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo phân cấp phù hợp khả năng cân đối của ngân sách.

3. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị:

Theo chức năng nhiệm vụ, triển khai Kế hoạch có hiệu quả.

IV. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Nguồn ngân sách: Bố trí từ ngân sách chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số.

- Nguồn xã hội hóa: Kêu gọi đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Khuyến khích hợp tác công - tư: Trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại xã Yên Hòa 6 tháng cuối năm 2025.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Cán bộ, công chức xã,
- Lưu VT, VH- XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàng